TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 31-5-2019
V/v "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Ngô Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Văn Bằng

2. Ông Nguyễn Văn Bỉnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Mộng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 107/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/QĐST - HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993 (có mặt)

Trú tại: ấp T, xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh N, sinh năm 1989 (có mặt)

Trú tại: ấp Đ, thị trấn N, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Minh N chung sống năm 2012, có đăng ký kết hôn vào năm 2018. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, nhưng thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn do anh N không có trách nhiệm với gia đình, anh N

nhiều lần đánh chị, hăm dọa đòi giết chị. Do không thể tiếp tục sống chung chị yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Tường V, sinh ngày 15/4/2012, và Nguyễn Thùy M, sinh ngày 21/10/2014 hiện đang sống với chị T. Chị T yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không có

Tại các lời khai của bị đơn anh Nguyễn Minh N trình bày: Thống nhất lời trình bày của chị T về thời gian chung sống. Vợ chồng anh có cự cãi, anh cũng có đánh chị T và có đe dọa giết chị do anh ghen tuông. Anh còn thương vợ không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Tường V, sinh ngày 15/4/2012, và Nguyễn Thùy M, sinh ngày 21/10/2014, anh N yêu cầu nuôi con. Anh không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không có

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Minh N chung sống vào năm 2012, có đăng ký kết hôn, nên được coi là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo chị T thì thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn do anh N không lo cho gia đình, thường gây ra nợ nần, nhiều lần cầm xe, và chị phải nhiều lần chuộc lại xe. Ngoài ra, anh N còn nhiều lần đánh chị và hăm dọa giết chị. Do không thể tiếp tục chung sống nên chị T yêu cầu ly hôn. Anh N cũng thừa nhận anh có 02 lần đem xe đi cầm, anh có đánh chị T và có hăm dọa giết chị vì ghen tuông, anh không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ. Quá trình giải quyết vụ án và diễn biến tại phiên tòa cho thấy anh N và chị T không thể tiếp tục duy trì đời sống hôn nhân, bởi lẽ anh chị mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đặc biệt anh N nhiều lần bạo hành với chị T. Chính vì vậy việc chị T yêu cầu kết thúc tình trạng hôn nhân với anh N là phù hợp.

[2] Quá trình sống chung chị T, anh N có 02 con chung tên Nguyễn Tường V, sinh ngày 15/4/2012, và Nguyễn Thùy M, sinh ngày 21/10/2014. Chị T và anh N đều có yêu cầu nuôi con chung. Cháu V có nguyện vọng sống chung với mẹ. Hội đồng xét xử thấy rằng 02 con chung của anh, chị là nữ và còn nhỏ tuổi nên cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ, mặt khác chị T cũng có nghề nghiệp ổn định hơn, nên xét về các yếu tố để các con chung của anh chị có điều kiện phát triển bình thường và lành mạnh thì cần thiết phải giao con chung cho chị T nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên anh N chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung không có nên không đặt ra giải quyết.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Minh N được ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tường V, sinh ngày 15/4/2012, và Nguyễn Thùy M, sinh ngày 21/10/2014 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu V, cháu M tròn 18 tuổi. Anh Nguyễn Minh N chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom và chăm sóc con chung cho anh Nguyễn Minh N không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên không đặt ra giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải chịu là 300.000 đồng, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị T đã đóng theo biên lai số 0018133 ngày 16 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Chị T đã đóng xong án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án

mà có lý do chính đáng, thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nơi nhận:
- VKSND h. Châu Thành;
- THA h. Châu Thành;
- UBND xã A,
h. Châu Thành, t. Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Ngô Huỳnh